**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN 8**

**Năm học: 2023 - 2024**

(Thời gian làm bài: 90 phút)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội**  **dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng ca** | |
| **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện lịch sử | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể về một chuyến đi | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | **15** | **5** | **25** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện lịch sử | **Nhận biết**:  - Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu.  - Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật.  **Thông hiểu**:  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện.  - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Xác định được câu hỏi tu từ được sử dụng trong văn bản.  - Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý.  **Vận dụng:**  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản. | 3TN | | 5TN | | 2TL | |  | |
|  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một tư tưởng đạo lí | **Nhận biết:**  **-** Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.  - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội về một tư tưởng, đạo lí trong bài viết.  - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.  - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.  **Vận dụng cao**:  - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm,… để tăng sức thuyết phục cho bài viết.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết. | 1\* | | 1\* | | 1\* | | 1TL\* | |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5TN** | | **2 TL** | | **1 TL** | |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20** | **40** | | **30** | | **10** | |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | | **40** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II Môn: Ngữ văn - Khối 8**  **Năm học: 2023 – 2024***(Thời gian: 90 phút)* |

**ĐỀ SỐ 1**

**Phần I. Đọc hiểu văn bản (6,0 điểm)**

**“**Ông Phạm Ngũ Lão là chàng trai làng Phù Ủng, huyện Đường Hào, tỉnh Hải Dương. Ông có sức khỏe lạ thường, muôn người không địch nổi. Phạm Ngũ Lão mặt mũi khôi ngô, văn võ đều giỏi. Nhà vốn chỉ có nghề làm ruộng, đến ông mới theo nghiệp bút nghiên. Mới hai mươi tuổi ông đã có tính khẳng khái. Trong làng có người tên là Bùi Công Tiến đỗ tiến sĩ làm lễ ăn mừng, cả làng kéo đến mừng rỡ, chỉ Ngũ Lão không đến.

***Bà mẹ Ngũ Lão bảo rằng:***

*– Con làm thế nào cho bằng người ta thì làm. Nay người ta ăn mừng, cả làng mừng rỡ, sao con* *không đến mừng một chút?*

*Phạm Ngũ Lão thưa rằng:*

*– Thưa mẹ, con chưa làm nên gì để vui lòng mẹ mà con đi mừng người ta thì con lấy làm nhục lắm.*

*Nhà ở bên cạnh đường cái, có một hôm, Phạm Ngũ Lão ngồi vệ đường vót tre đan sọt. Chợt có Hưng Đạo Vương đi qua để vào kinh, quan quân kéo đi rất đông. Quân đi mở đường thấy Ngũ Lão ngồi xếp bằng tròn bên cạnh đường, quát lên bắt phải đứng dậy. Dường như Ngũ Lão cứ ngồi nghiễm nhiên như không nghe tiếng. Quân lính cầm ngọn giáo đâm vào đùi, Ngũ Lão cũng cứ ngồi vững không động mình. Đến lúc xe Hưng Đạo Vương đến nơi, trông thấy thế lấy làm lạ gọi đến hỏi, bấy giờ Ngũ Lão mới biết là có quan quân đi qua, và quân lính đ*ã ***đâm vào đùi mình.*{…}**

Vua thấy người có sức khỏe, lại có học thức, cho sung chức quản vệ sĩ. Các vệ sĩ không chịu, xin đấu sức với Ngũ Lão. Ngũ Lão xin vâng, nhưng xin vua cho về nhà ba tháng để thu xếp việc nhà, rồi sẽ xin đấu sức và nhận chức luôn thể.

Vua cho về, Ngũ Lão về nhà, ra ngoài đồng, tìm chỗ gò cao tập nhảy, cứ cách mười trượng chạy đến nhảy vọt qua gò. Tập luyện xong xuôi rồi, vào kinh đấu sức.

Khi đấu quyền với các vệ sĩ thì không ai địch nổi. Sau Ngũ Lão thách tất cả các vệ sĩ cùng ra đấu. Các vệ sĩ xúm xít chung quanh hàng trăm người. Ngũ Lão tay đấm chân đá, nhảy nhót như bay, chạm phải ai kẻ ấy không ngã đau thì què tay. Các vệ sĩ không tài gì mà đánh lại được, bấy giờ mới xin chịu phục.

Vua thấy người kiên dũng làm vậy, cho theo Hưng Đạo Vương đi đánh giặc Nguyên thì đánh trận nào cũng thắng, lập nên công trạng rất nhiều. Hưng Đạo Vương có lòng yêu mến, gả con gái nuôi là Nguyên quận chúa cho.

Về sau, vua nước Ai Lao đem hơn một vạn quân và voi sang cướp đất Thanh, Nghệ. Vua sai Ngũ Lão cầm quân đi đánh. Ngũ Lão sai dân chặt tre đực dài độ một trượng, chồng chất trên các vệ đường. Khi Ngũ Lão kéo quân vào đánh giặc, giặc thúc voi sấn lên, Ngũ Lão chỉ chân tay không mà sấn vào gặp đống tre nào thì vớ lấy đống tre chỗ ấy, đập vào chân voi. Voi bị đau, gầm rống lên chạy trở về, giày xéo lên cả quân Ai Lao. Ngũ Lão mới thúc quân đánh tràn sang, quan giặc tan vỡ, phải trốn về nước. Vì có những công to ấy, Ngũ Lão được cất lên làm Điện tiền thượng tướng quân. Đến khi mất, được phong làm thượng đẳng phúc thần, và được dân làng Phù Ủng lập miếu thờ ngay ở chỗ nhà Ngũ Lão. ***(Câu chuyện Chàng trai làng Phù Ủng)***

**Câu 1. Xác định thể loại của đoạn trích trên?**

A. Truyện ngắn B. Tiểu thuyết C. Truyện lịch sử D. Hồi kí

**Câu 2. Bối cảnh lịch sử của đoạn trích trên là:**

A. Cuộc kháng chiến chống giặc Nguyên Mông xâm lược của quân dân thời nhà Trần đánh đuổi quân xâm lược nhà Nguyên ở phương Bắc và đẩy lùi sự xâm lấn của quân Ai Lao ở phía Nam.

B. Thời vua Lê, chúa Trịnh, xã hội phong kiến suy tàn

C. Cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc . D. Trong thời kì hòa bình hiện nay.

**Câu 3. Phương thức biểu đạt chính của câu chuyện trên là:**

A. Miêu tả B. Tự sự C. Biểu cảm D. Thuyết minh

**Câu 4. Tại sao Phạm Ngũ Lão không đến ăn mừng Bùi Công Tiến đỗ tiến sĩ:**

A. Vì Phạm Ngũ Lão cảm thấy chưa làm được gì để vui lòng mẹ, nếu đi mừng người ta thì sẽ lấy làm nhục.

B. Vì Phạm Ngũ Lão cảm thấy ganh tị khi Bùi Công Tiến đỗ tiến sĩ.

C. Vì Phạm Ngũ Lão nhà nghèo, không có tiền để đi ăn mừng Bùi Công Tiến đỗ tiến sĩ.

D. Vì Phạm Ngũ Lão bận rộn công việc, phấn đấu để làm vui lòng mẹ.

**Câu 5. Chi tiết Ngũ Lão bị đâm vào đùi nhưng không hề nhúc nhích cho thấy ông là một người như thế nào?**

A. Là một người không biết sợ, ra vẻ ta đây B. Là một người chịu đau tốt

C. Là một người khảng khái, cương trực D. Là một người thích gây ấn tượng, tạo sự chú ý

**Câu 6: Trong những câu sau, câu nào là câu phủ định:**

A.Thưa mẹ, con chưa làm nên gì để vui lòng mẹ mà con đi mừng người ta thì con lấy làm nhục.

B.Ngũ Lão chỉ chân tay không mà sấn vào gặp đống tre nào thì vớ lấy đống tre chỗ ấy, đập vào chân voi.

C.Voi bị đau, gầm rống lên chạy trở về, giày xéo lên cả quân Ai Lao.

D.Vì có những công to ấy, Ngũ Lão được cất lên làm Điện tiền thượng tướng quân.

**Câu 7. Trong văn bản trên, người kể chuyện là ai?**

A. Người kể xưng “tôi” và là nhân vật trong truyện

B. Người kể xưng “chúng tôi” và là nhân vật trong truyện

C. Người kể không tham gia vào câu chuyện

D. Người kể mang tên một nhân vật trong câu chuyện

**Câu 8. Tác giả bộc lộ thái độ, tình cảm như thế nào đối với câu chuyện và nhân vật?**

A. Lo lắng, sợ hãi B. Bình tĩnh, vui vẻ C. Khâm phục, tự hào, biết ơn D. Say sưa, ngất ngây

**Câu 9(1,5đ)** Đọc đoạn: ‘ **Bà mẹ Ngũ Lão bảo rằng**… **đâm vào đùi mình’**. Em hãy chỉ ra và nêu ý nghĩa của hai thành phần biệt lập có trong đoạn.

**Câu 10(2,5đ).** Bằng đoạn văn khoảng 10 câu, em hãy nêu suy nghĩ của mình về nhân vật Phạm Ngũ Lão. Trong đoạn có sử dụng một câu phủ định (gạch chân).

**Phần II. Làm văn (4,0 điểm)**

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về tinh thần lạc quan trong cuộc sống.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II Môn: Ngữ văn - Khối 8**  **Năm học: 2023 – 2024**  *(Thời gian: 90 phút)* |

**ĐỀ SỐ 2**

**Phần I. Đọc hiểu văn bản (6,0 điểm)**

Ông già làng Xuân Đình chẳng những giảng giải cho Trần Bình Trọng nghe rất kỹ về thế đất vùng Thiên Mạc, mà ông ta còn nhận xét rất đúng phép dùng binh: với thế đất như thế, cách bày trận sẽ phải ra sao. Ông ta nói:

*-* ***Dải cát sa bồi này chạy dài tít tắp****, không rõ đâu là bến bờ. Mặt trước bãi cát là con sông Thiên Mạc rộng mênh mông. Mặt sau lưng nó là bãi lầy Màn Trò ăn mãi vào sâu hàng trăm dặm. Chỗ chúng ta đứng đây là địa thế làng Xuân Đình. Xuân Đình ở đầu bãi lầy Màn Trò, nhưng cũng ở đầu dải cát sa bồi. Từ trước đến nay, ai cũng cho rằng trong bãi lầy không có người ở. Giặc Nguyên hơn ta về quân cưỡi ngựa, ta giỏi hơn chúng về tài đánh trên sông. Nếu như trận đánh xảy ra ở đây, giặc sẽ tránh giao chiến trên sông Thiên Mạc với ta. Chắc chắc chúng sẽ rút lên dải cát sa bồi này, lập thế trận dựa lưng vào bãi Màn Trò để quyết chiến với ta trên vùng đất khô ráo quen với vó ngựa của chúng.*

*Trần Bình Trọng suy nghĩ về lời nói của ông già:*

*- Có phải ông lão cho rằng tướng giặc sẽ lấy dải cát sa bồi này làm đất quyết chiến không?*

*- Thưa tướng quân! Chính vậy đấy! Nhưng ta có cách buộc chúng không thể quyết chiến ở đây mà phải chịu những đòn ta đánh ở chỗ khác và ở những hướng khác với* ***ý muốn của chúng****.*

- Ông lão nói nốt đi!

- Trần Bình Trọng giục, rõ ràng câu chuyện đã khiến ông thật sự quan tâm.

- Đây nhé! Tướng quân xem, chúng muốn đổ quân lên bộ cũng phải dùng những bến thuyền này. Bởi vì ở đây bờ sông thấp, lại có những vụng nhỏ tránh được sóng gió. Chắc chắc chúng không bao giờ nghĩ rằng chúng có thể bị đánh từ cửa Hàm Tử trở xuống, vì rằng bên kia cửa Hàm Tử là bến Chương Dương thẳng đường về Thăng Long, giặc sẽ dễ dàng ra cứu. Trần Bình Trọng khen thầm. Ông khẽ gật đầu và giơ tay chỉ về phía Màn Trò hỏi tiếp:

- Ông lão định phục binh trong đó để đánh vỗ vào lưng quân giặc phải không?

- Ấy là nếu lão cầm quân, chứ lão đã trên bảy mươi tuổi đầu rồi và cũng chẳng ai bái lão làm tướng. Nhưng nếu lão cầm quân, lão sẽ bày trận như vậy đó! Gương mặt Trần Bình Trọng rạng rỡ hẳn lên. Ông nói to với ông già Xuân Đình:

- Ông lão nói rất đúng. Ta cũng sẽ phục quân trong Màn Trò. Như thế, nếu giặc phải giao chiến trên sông Thiên Mạc hay trên bãi sa bồi này chúng đều phải đánh trên thế đất chết của chúng. Binh pháp cũng nói như vậy đấy!

*(Trích Bên bờ Thiên Mạc - Chương 3, Hà Ân, NXB Kim Đồng)*

**Câu 1. Xác định thể loại của đoạn trích trên?**

A. Truyện ngắn B. Tiểu thuyết C. hồi kí D.Truyện lịch sử

**Câu 2. Bối cảnh lịch sử của đoạn trích trên là:**

A. Thời vua Lê, chúa Trịnh, xã hội phong kiến suy tàn

B. Cuộc kháng chiến chống giặc Nguyên Mông xâm lược của quân dân nhà Trần

C. Cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc D. Trong thời kì hòa bình hiện nay.

**Câu 3. Phương thức biểu đạt chính của câu chuyện trên là:**

A. Miêu tả B. Tự sự C. Biểu cảm D. Thuyết minh

**Câu 4. Trong những câu sau câu nào là câu phủ định:**

A.Giặc Nguyên hơn ta về quân cưỡi ngựa, ta giỏi hơn chúng về tài đánh trên sông.

B.Ông lão định phục binh trong đó để đánh vỗ vào lưng quân giặc .

C.Gương mặt Trần Bình Trọng rạng rỡ hẳn lên.

D.Dải cát sa bồi này chạy dài tít tắp, không rõ đâu là bến bờ.

**Câu 5. Tác dụng của phép so sánh trong câu: “Giặc Nguyên hơn ta về quân cưỡi ngựa, ta giỏi hơn chúng về tài đánh trên sông” là:**

A. Khẳng định lợi thế của quân ta là đánh trên sông, để tìm ra kế sách đánh bại giặc.

B. Ca ngợi sức mạnh và ý chí quyết tâm của quân ta

C. Khẳng định sức mạnh ghê gớm của quân giặc D. Thể hiện khao khát đánh thắng giặc

**Câu 6. Vì sao Trần Bình Trọng quyết định cho quân mai phục ở bãi Màn Trò?**

A. Vì dải cát sa bồi này chạy dài tít tắp, không rõ đâu là bến bờ

B. Vì mặt trước bãi cát là con sông Thiên Mạc rộng mênh mông.

C. Vì nơi đây gần làng Xuân Đình D. Vì đây là đất chết của quân giặc.

**Câu 7: Đâu là nhận xét không đúng về nhân vật ông già Xuân Đình trong đoạn trích?**

A. Có trí tuệ, giàu kinh nghiệm đánh giặc B. Hiểu biết về địa lí của vùng đất Thiên Mạc

C. Có lòng yêu nước, muốn đóng góp sức lực vào cuộc kháng chiến của dân tộc.

D. Muốn cho Trần Bình Trọng biết mình là người hiểu biết về lũ giặc như thế nào.

**Câu 8: Tác giả bộc lộ thái độ, tình cảm như thế nào đối với câu chuyện và nhân vật được kể?**

A. Lo lắng, sợ hãi B. Bình tĩnh, vui vẻ C. Khâm phục, tự hào, biết ơn D. Say sưa, ngất ngây

**Câu 9 (1,5đ).** Đọc đoạn: ‘**Dải cát sa bồi này chạy dài tít tắp***…* **ý muốn của chúng** **’.** Em hãy chỉ ra và nêu ý nghĩa của hai thành phần biệt lập có trong đoạn.

**Câu 10.(2,5đ). B**ằng đoạn văn khoảng 10 câu, em hãy nêu suy nghĩ của mình về nhân vật Trần Bình Trọng. Trong đoạn có sử dụng một câu phủ định (gạch chân).

**Phần II.** **Viết** (4,0 điểm)

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về niềm tin trong cuộc sống.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

*ĐỀ 1*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc hiểu** | 1 | C | 0,25 |
| 2 | A | 0,25 |
| 3 | B | 0,25 |
| 4 | A | 0,25 |
| 5 | C | 0,25 |
| 6 | A | 0,25 |
| 7 | C | 0,25 |
| 8 | C | 0,25 |
| 9 | * HS chỉ ra được thành phần và nêu ý nghĩa   + **Gọi đáp**: Thưa mẹ  + **Tình thái**: Dường như   * Hs nêu được ý nghĩa:   + Gọi đáp dung để tạo lập hoặc duy trì quan hệ giao tiếp  + Tình thái: dung để biểu thị cách nhìn nhận, đánh giá của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.  *(Hs có thể trả lời theo cách khác nhưng hợp lí vẫn cho điểm)* | 0,5  0,5  0,25  0,25 |
| 10 | * HS viết đoạn văn, đảm bảo các yêu cầu sau:   \* Về hình thức:  -Đoạn văn, dung lượng khoảng 10 câu; không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp  - Sử dụng câu phủ định (gạch chân chỉ rõ).  \* Về nội dung: Nêu suy nghĩ của mình về nhân vật Phạm Ngũ Lão .  - Giới thiệu về nhân vật  - Suy nghĩ về đặc điểm, tính cách , phẩm chất …nhân vật  - Tình cảm của mình với nhân vật ………. | 0,5  0,5  1,5 |
| **II. Viết** |  | a. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| **1. Mở bài**  Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: tinh thần lạc quan trong cuộc sống.  **2. Thân bài**  **a. Giải thích**  Lạc quan: là việc con người luôn suy nghĩ tích cực, cảm nhận được niềm vui, những điều ý nghĩa của cuộc sống.người lạc quan là những người luôn vui vẻ, biết tìm niềm vui, niềm hạnh phúc cho cuộc sống, luôn yêu đời và thấy cuộc đời đáng sống.  **b. Phân tích**  - ***Biểu hiện*** của người sống lạc quan:  Có kế hoạch, mục tiêu, lí tưởng sống cho bản thân.  Biết hài lòng về những gì bản thân mình đang có, cố gắng, nỗ lực vươn lên để bản thân ngày càng tốt đẹp hơn.  Trước mỗi khó khăn thử thách, người lạc quan luôn giữ vững được tinh thần, tìm cách vượt qua một cách tốt nhất.  - ***Ý nghĩa*** của tinh thần lạc quan:  Lạc quan giúp con người sống vui vẻ hơn, tận hưởng được nhiều vẻ đẹp hơn của cuộc sống, giúp cho cuộc sống muôn màu sắc hơn.  Người lạc quan luôn truyền được năng lượng tích cực cho người khác.  Tinh thần lạc quan vô cùng quan trọng, cùng với ý chí, lạc quan sẽ giúp con người đến gần với thành công hơn.  **c. Chứng minh**  Học sinh tự lấy những dẫn chứng cụ thể, xác thực và nổi bật để minh họa cho bài làm văn của mình.  **d. Phản đề**  Trong cuộc sống, có nhiều người bi quan, khi đứng trước khó khăn thử thách không dám đương đầu hoặc luôn chán nản mà gục ngã; lại có nhiều người vì quá lạc quan mà trở nên vô tâm;…  **3. Kết bài**  Khái quát lại vai trò, tầm quan trọng của lạc quan; đồng thời rút ra bài học cho bản thân mình. |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

*ĐỀ 2*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc hiểu** | 1 | D | 0,25 |
| 2 | B | 0,25 |
| 3 | B | 0,25 |
| 4 | D | 0,25 |
| 5 | A | 0,25 |
| 6 | D | 0,25 |
| 7 | D | 0,25 |
| 8 | C | 0,25 |
| 9 | * HS chỉ ra được thành phần và nêu ý nghĩa   + **gọi đáp:** Thưa tướng quân  + **Tình thái**: Chắc chắn   * Hs nêu được ý nghĩa:   + Gọi đáp dùng để tạo lập hoặc duy trì quan hệ giao tiếp  + Tình thái: dung để biểu thị cách nhìn nhận, đánh giá của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.  *(Hs có thể trả lời theo cách khác nhưng hợp lí vẫn cho điểm)* | 0,5  0,5  0,25  0,25 |
| 10 | HS viết đoạn văn, đảm bảo các yêu cầu sau:  **\* Về hình thức:**  -Đoạn văn, dung lượng khoảng 10 câu; không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp  - Sử dụng câu phủ định (gạch chân chỉ rõ).  **\* Về nội dung**: Nêu suy nghĩ của mình về nhân vật Trần Bình Trọng.  - Giới thiệu về nhân vật  - Suy nghĩ về đặc điểm, tính cách , phẩm chất …nhân vật  - Tình cảm của mình với nhân vật ………. | 0,5  0,5  1,5 |
| **II. Viết** |  | a. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| **1. Mở bài**  Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: niềm tin .  **2. Thân bài**  **a. Giải thích**  Niềm tin: sự tin tưởng, tự tin vào bản thân mình cũng như sự lạc quan, luôn tin tưởng vào cuộc sống, sống tích cực và luôn hi vọng cuộc sống sau này sẽ tốt hơn. Người sống có niềm tin là những người sống lạc quan, có ước mơ, lí tưởng sống.  **b. Phân tích**  - ***Biểu hiện*** của tính khiêm tốn:   * Luôn lạc quan, yêu đời, tin tưởng vào khả năng của bản thân, nỗ lực vươn lên để hoàn thành công việc. * Luôn hướng đến những điều tốt đẹp, sống và làm việc với mong mỏi cuộc sống của mình tốt đẹp hơn. * Người sống có niềm tin cũng là những người cần cù, chăm chỉ học tập, làm việc vì họ tin rằng chỉ có đạo đức, kiến thức mới khiến cho mình tốt hơn.   - ***Ý nghĩa*** của việc khiêm tốn:   * Sự tự tin sẽ giúp bản thân thoát khỏi tự ti, hoài nghi về bản thân và từ đó vươn lên, đạt được những thành công rực rỡ. * Niềm tin sẽ biến thành động lực sống, giúp con người làm việc hiệu quả hơn. * Niềm tin giữa con người với con người là nền tảng tạo lập nên một cuộc sống giàu tình yêu thương.   **c. Chứng minh**  Học sinh tự lấy dẫn chứng minh họa cho bài làm văn của mình về những con người sống có niềm tin.  **d. Phản đề**  Trong cuộc sống vẫn còn có nhiều người sống trong sự tự ti, hoài nghi những khả năng của bản thân, lại có những người chỉ biết nghe theo sự sắp đặt, định hướng của người khác mà không có chính kiến của mình  **3. Kết bài**  Khái quát lại vấn đề cần nghị luận: niềm tin và rút ra bài học, liên hệ bản thân |